

B, ngày 12 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Nguyên đơn: Ông Đồng Ngọc V, sinh năm: 1960

Địa chỉ: khu phố 02, phường TĐ, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông Bùi Hồng P, sinh năm: 1954

Địa chỉ: Ấp TL, xã TT, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Bùi Hồng P có nghĩa vụ trả cho ông Đồng Ngọc V số tiền 173.000.000đ (một trăm bảy mươi ba triệu đồng).

Về án phí: Ông Bùi Hồng P thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn đóng tiền án phí nên Ông Bùi Hồng P được miễn nghĩa vụ nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Trả lại cho ông Đồng Ngọc V 5.445.000đ (năm triệu bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng ông Đồng Ngọc V đã nộp theo biên lai thu số 0016315 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không trả được số tiền trên thì phải chịu tiền lãi, theo lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian, số tiền chậm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS h.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Lượng